

Số: 11/2024/QĐST- DSTC

Hà Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- DSTC ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Anh H; địa chỉ: SN 560, tổ 06, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Ông Nhữ Việt A; địa chỉ: Tổ 04, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ: Tổ 04, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Thế Anh H, ông Nhữ Việt A và bà Nguyễn Thị Minh T cùng thoả thuận thống nhất đến văn phòng công chứng để thực hiện việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2622 ngày 01/12/2023.

2. Ông Nhữ Việt A và bà Nguyễn Thị Minh T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Thế Anh H số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

- Thời hạn thanh toán:

+ Lần 1: Ngày 28/7/2024 trả số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

+ Lần 2: Ngày 30/10/2024 trả số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Nếu quá thời hạn thỏa thuận trả tiền lần 1 (28/7/2024) mà ông Việt A, bà T không trả nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của toàn bộ số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Ông Nhĩ Việt A và bà Nguyễn Thị T cùng phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*),

- Ông H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.825.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0000367 ngày 17/4/2024. Trả lại cho ông H số tiền 4.075.000đ tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- C.C THA DSTP H;
- Lưu HSVA-BPDS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình